

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI
KHOA BẢO TÀNG**



VŨ THỊ NHÃN

TÌM HIỂU
GIÁ TRỊ VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT ĐỀN GIN
(Xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH BẢO TỒN - BẢO TÀNG

NGƯỜI HƯỚNG DẪN:

HÀ NỘI – 2009

MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài
2. Mục đích nghiên cứu
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
4. Phương pháp nghiên cứu
5. Bố cục của khoá luận

Chương 1: Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của Đèn Gin..... 05

- 1.1 Mảnh đất và con người nơi di tích tồn tại..... 05
- 1.2 Lịch sử nhân vật 07
- 1.3 Niên đại khởi dựng và quá trình phát triển của Đèn Gin 13

Chương 2: Giá trị văn hoá vật thể của Đèn Gin..... 18

- 2.1 Giá trị kiến trúc 18
 - 2.1.1 Không gian cảnh quan..... 18
 - 2.1.2 Bố cục mặt bằng 21
 - 2.1.3 Kết cấu kiến trúc 22
- 2.2 Giá trị nghệ thuật..... 29
 - 2.2.1 Trang trí trên kiến trúc 30
 - 2.2.2 Di vật tiêu biểu trong di tích..... 39

Chương 3: Giá trị văn hoá phi vật thể..... 44

- 3.1 Lễ hội Đèn Gin 44
 - 3.1.1 Không gian và thời gian diễn ra lễ hội 44
 - 3.1.2 Lễ hội Đèn Gin trước năm 1945..... 45
 - 3.1.2.1 Các nghi thức tế lễ..... 46
 - 3.1.2.2 Các lễ vật trong lễ hội..... 54
 - 3.1.2.3 Các trò chơi diễn ra trong lễ hội..... 61

3.1.3 Lễ hội Đền Gin từ năm 1945 đến nay và thực trạng của lễ hội.....	65
3.2 Giá trị của lễ hội đối với đời sống	70
3.2.1 Giá trị cố kết cộng đồng	70
3.2.2 Cân bằng đời sống tâm linh.....	71
3.2.3 Giá trị sáng tạo và hưởng thụ văn hoá.....	72
3.2.4 Ý nghĩa về bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá.....	73
3.2.5 Giá trị hướng về cội nguồn dân tộc	74
KẾT LUẬN.....	76

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Việt Nam là đất nước có bề dày lịch sử, có nền văn hiến lâu đời với hệ thống di sản văn hoá đa dạng, phong phú, là tài sản quý báu của toàn dân tộc, của mỗi người Việt Nam. Ngày nay trong xu thế hội nhập toàn cầu, mỗi quốc gia đều phải vươn lên khẳng định mình, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội nhưng cũng vừa bảo vệ, gìn giữ bản sắc văn hoá của dân tộc mình, đó là hai vấn đề đồng thời được đặt ra.

Di tích lịch sử là tài sản văn hoá vô cùng quý giá của dân tộc, trong đó chứa đựng những giá trị tinh hoa, vẻ đẹp tâm hồn, những ước vọng của cha ông. Đó là những trang sử sống mang dấu ấn về sự biến động, thăng trầm của nhiều thời kỳ lịch sử, được khắc ghi sâu đậm trong tiềm thức của mỗi người dân đất Việt. Đồng thời cũng chính là bộ phận quan trọng cấu thành nên kho tàng di sản văn hoá dân tộc. Đó là bằng chứng xác thực nhất, thể hiện bản sắc văn hoá của mỗi địa phương, mỗi cộng đồng, mỗi dân tộc.

Di tích vừa là những địa điểm lịch sử, các công trình xây dựng có giá trị kiến trúc - nghệ thuật, vừa là điểm danh thắng tạo nên vẻ đẹp đặc trưng và cảnh quan văn hoá của mỗi vùng miền. Ngoài chức năng thờ Thành hoàng làng, thờ Phật, thờ Thần và sinh hoạt tâm linh, tín ngưỡng dân gian, các di tích cũng là nơi ẩn chứa tài năng sáng tạo của con người và bản sắc dân tộc qua thời gian, năm tháng. Đồng thời là sự khẳng định sức sống mãnh liệt của nền văn minh lúa nước và nền văn hoá cộng đồng làng xã trong suốt chiều dài hàng nghìn năm lịch sử.

Qua biết bao biến cố lịch sử, chúng ta may mắn vẫn còn lưu giữ được nhiều di sản văn hoá vật thể cũng như di sản văn hoá phi vật thể. Dấu vết thời gian hẳn in trên các di tích làm cho chúng thêm phần biểu cảm sâu đậm về giá trị. Nhưng đồng thời cũng làm cho sự hiện hữu về mặt vật chất của chúng trở nên mong manh hơn bao giờ hết.

Do đó việc đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu các giá trị của các di tích trong cuộc sống đương đại, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị đó ngày càng trở nên

cấp thiết, hướng tới mục tiêu đảm bảo tính hài hoà giữa bảo tồn và phát triển trong bối cảnh đất nước đang chuyển mình trên con đường công nghiệp hoá hiện đại hoá.

Trong hệ thống các di tích lịch sử của đất nước, thì loại hình “đền thờ” là một trong những loại hình di tích tiêu biểu. Đây là nơi tập trung tinh thần văn hoá cộng đồng, thể hiện niềm tin tín ngưỡng, lòng tôn kính của nhân dân với vị thần được thờ. Đồng thời, đền thờ cho ta thấy được tài năng và quan niệm của người xưa trong nghệ thuật tạo hình, cũng như các ý nghĩa sâu xa đằng sau các di vật, các chi tiết trong tạo hình, trong kiến trúc cũng như trong lễ hội truyền thống của đền thờ.

Đền Gin hay còn gọi là đền thờ Kiều Công Hãn (Kiều Tam Chế)... ở xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định là một di tích lịch sử đã được nhà nước xếp hạng. Với nhiều mặt giá trị và ý nghĩa, Đền Gin có vai trò to lớn trong đời sống văn hoá, tín ngưỡng không chỉ đối với nhân dân Nam Trực nói riêng mà còn có ý nghĩa đối với nhiều địa phương trên đất nước ta. Việc tìm hiểu, nghiên cứu giá trị văn hoá nghệ thuật của di tích này có ý nghĩa quan trọng góp phần vào việc giữ gìn và phát huy giá trị của di sản văn hoá của tỉnh Nam Định nói riêng và cả nước ta nói chung.

Từ cách nhận thức vấn đề như trên, được sự cho phép và giúp đỡ của khoa Bảo tàng — Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, được sự gợi mở của các thầy cô giáo đặc biệt dưới sự hướng dẫn và chỉ bảo tận tình của thầy giáo **TS. Đặng Văn Bài**. Tôi xin chọn đề tài “Tìm hiểu giá trị văn hoá nghệ thuật của di tích Đền Gin” ở xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, làm đề tài cho bài khoá luận tốt nghiệp của mình. Với sự mong muốn góp phần nhỏ bé vào công tác bảo tồn nói chung, với vấn đề bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị Đền Gin xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nói riêng.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Tìm hiểu về vùng đất Nam Dương - Nam Trực, Nam Định, nơi di tích đã được hình thành và phát triển.

Nghiên cứu, tìm hiểu thân thế, sự nghiệp của Kiều Công Hãn - Vị thần được thờ trong di tích.

Nghiên cứu, tìm hiểu Đền Gin chuyên sâu hơn để từ đó có cái nhìn tổng thể, tương đối hoàn chỉnh về giá trị văn hoá nghệ thuật của di tích Đền Gin.

Đề xuất một số giải pháp có tính chất định hướng đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích trong đời sống xã hội.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- + Toàn cảnh khu di tích Đền Gin và lịch sử nhân vật được thờ trong di tích.
- + Đối tượng cụ thể là đi sâu nghiên cứu giá trị văn hoá nghệ thuật của Đền Gin.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- + Tìm hiểu khảo sát vùng đất nơi di tích hình thành và tồn tại
- + Những giá trị văn hoá vật thể và giá trị văn hoá phi vật thể ở Đền Gin.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Vận dụng phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề văn hoá, giáo dục tức là đứng trên lập trường quan điểm của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để nhìn nhận các sự việc, hiện tượng và sự kiện lịch sử, đánh giá giá trị văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể của Đền Gin.

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành: Sử học, Dân tộc học, Khảo cổ học, Bảo tàng học, Mỹ thuật học, Văn hoá học, Xã hội học... nhằm xác định hiện trạng và giá trị của di tích.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài còn sử dụng phương pháp khảo sát điền dã, mô tả, đo vẽ, chụp ảnh, thống kê, so sánh, tổng hợp... để thu thập và xử lý thông tin.

5. BỐ CỤC CỦA KHOÁ LUẬN

Ngoài phần mở đầu và kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, bài khoá luận gồm 3 chương:

Chương 1: Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của Đền Gin.

Chương 2: Giá trị văn hoá vật thể của Đền Gin

Chương 3: Giá trị văn hóa phi vật thể của Đèn Gin

Trong quá trình thực hiện đề tài, em đã sử dụng tham khảo một số tài liệu, sách báo, tạp chí chuyên ngành. Song, phần lớn là quá trình khảo sát thực tế tại di tích, đặc biệt dưới sự giúp đỡ và hướng dẫn của giáo viên chuyên ngành. Qua đây em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới thầy giáo **TS. Đặng Văn Bài**, người đã trực tiếp chỉ bảo, hướng dẫn em trong suốt quá trình thực hiện đề tài. Em cũng xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới các cô chú, anh chị trong Ban quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Nam Định, Phòng Văn hoá huyện Nam Trực và bạn bè đồng môn giúp đỡ em hoàn thành khoá luận văn này.

Do thời gian và trình độ còn hạn chế, nên bài viết không tránh khỏi sự thiếu sót, hạn chế. Kính mong được sự chỉ bảo của thầy giáo, cô giáo và các nhà nghiên cứu. Đồng thời mong nhận được sự góp ý của bạn bè đồng môn để bài khoá luận hoàn thiện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại Việt sử ký toàn thư (1995). Tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội.
2. Các triều đại Việt Nam (1993), Nxb Thanh niên, Hà Nội.
3. Trần Lâm Biên (2000), Một con đường tiếp cận lịch sử, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
4. Trần Lâm Biên (2001), Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt, Nxb Văn hoá dân tộc — Tạp chí nghiên cứu Văn hoá Nghệ thuật.
5. Trần Lâm Biên (2003), Đồ thờ trong di tích của người Việt, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
6. Trần Lâm Biên (1994), Cây cỏ trong nghệ thuật tạo hình của người Việt, Kỷ yếu Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Hà Nội.
7. Lê Xuân Quang (1995), Thần tích Việt Nam, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
8. Nguyễn Hồng Kiên (1996), Kiến trúc gỗ cổ truyền Việt.
9. Nhiều tác giả (2000), Kho tàng lễ hội cổ truyền Việt Nam, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
10. Thu Linh - Đặng Văn Lung (!984), Lễ hội truyền thống và hiện đại, Nxb Văn hoá.
11. Phạm Quang Nghị (2005), Di sản Văn hoá nhân tố quan trọng góp phần xây dựng và phát triển đất nước, Cục Di sản văn hoá xuất bản.
12. Vũ Tam Lang (1991), Kiến trúc cổ Việt Nam, Nxb Xây dựng.
13. Thành hoàng làng Việt Nam (1997). Tập 2, Nxb Văn hoá thông tin.
14. Thần tích Việt Nam (2002). Tập 1, Nxb Thanh niên.
15. Nhiều tác giả, Nam Trục cội nguồn và di sản.
16. Địa chí Nam Định (2007), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Nguyễn Đình Toàn (2002), Kiến trúc Việt Nam qua các triều đại. Nxb Xây dựng, Hà Nội.
18. Trần Lâm Biên — Chu Quang Trứ, Nghệ thuật chạm khắc cổ Việt Nam qua các bản rập, Viện nghệ thuật Bộ Văn hoá. H, 1975